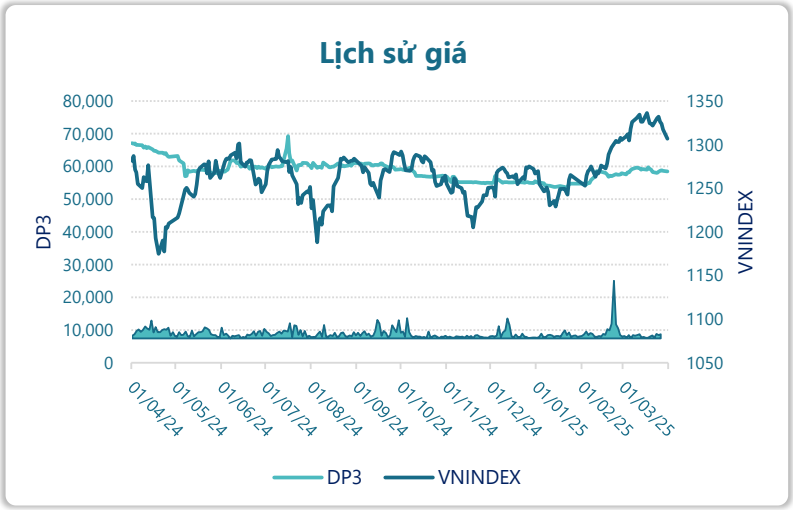
FireAnt

CTCP Dược phẩm Trung ương 3 (HNX: DP3)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**58,500**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	69,277
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	53,576
SL cổ phiếu LH	21,499,933
KLGD BQ 20 phiên (CP)	27,230
% sở hữu nước ngoài	0.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,258
P/E	10.2
EPS	5,721

DT thuần

Q1/25

91.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼24.1| -20.8%

YoY: ▼12.1| -11.6%

LN sau thuế

Q1/25

23.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼26.2| -52.4%

YoY: ▲ 1.90| 8.5%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

36.4%

+/- YoY: ▼ 2.3%

DT thuần

2024

417

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 7.00| 1.9%

LN sau thuế

2024

121

tỷ VNĐ

YoY: ▼4.00| -3.3%

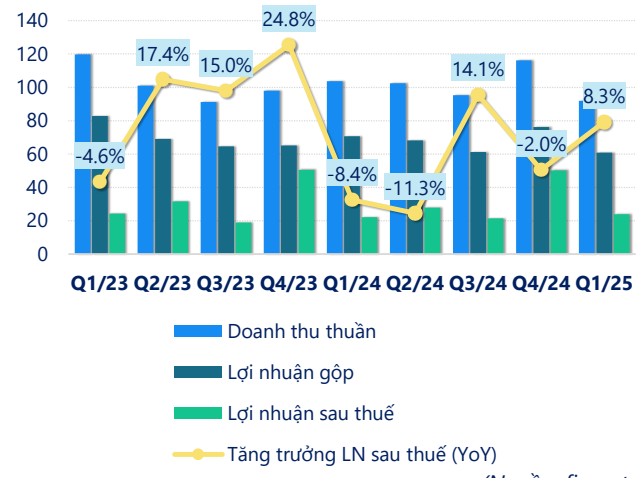
ROE

2024

24.5%

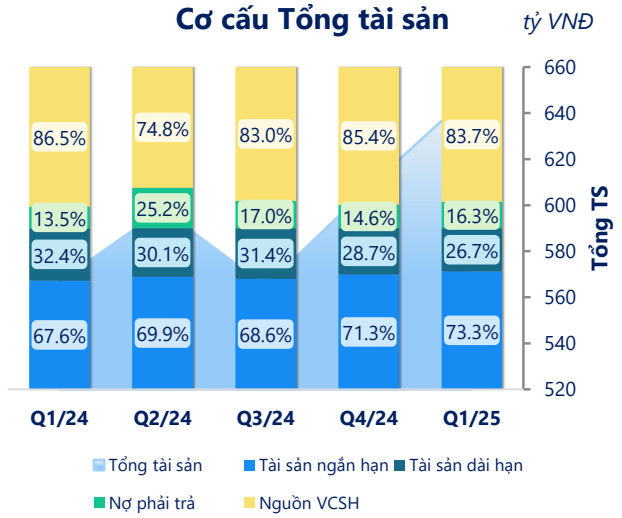
+/- YoY: ▼ 3.7%

Kết quả kinh doanh



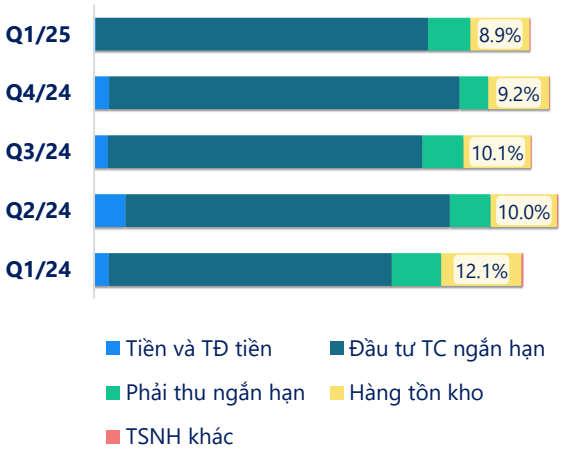
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



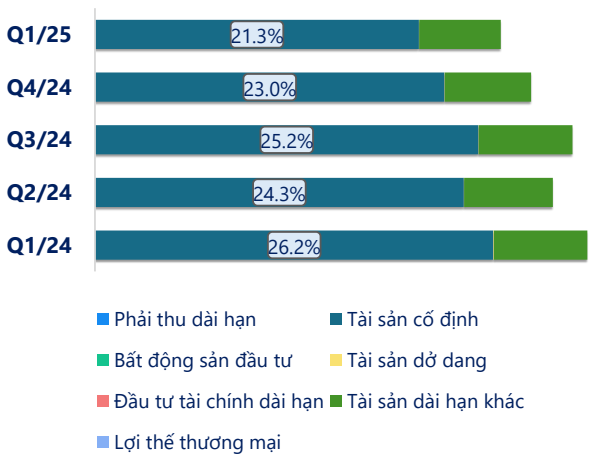
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



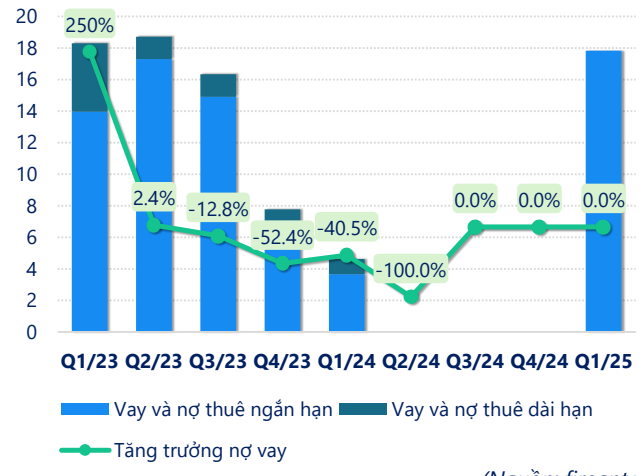
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



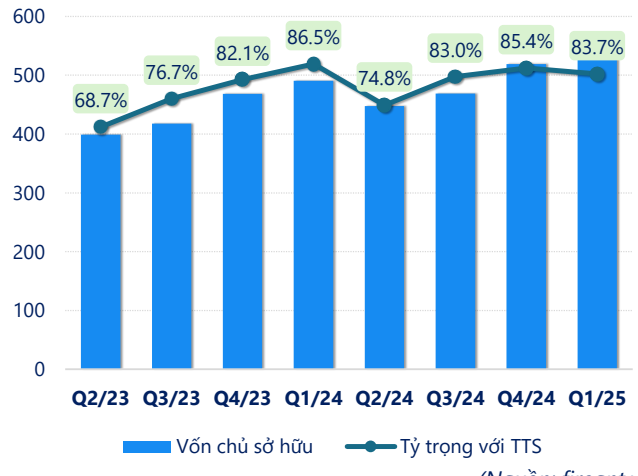
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



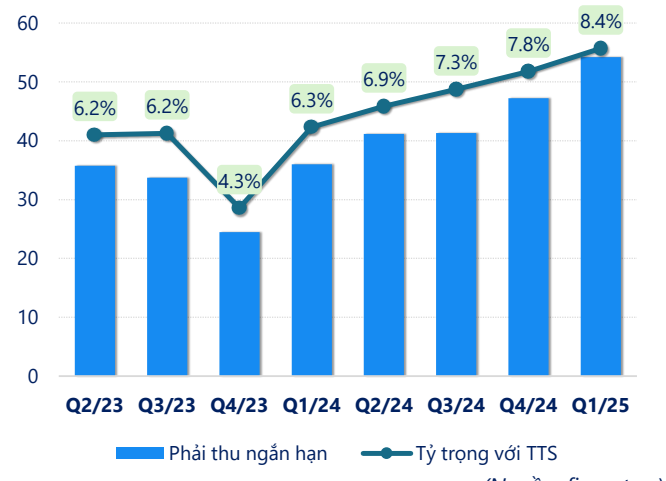
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



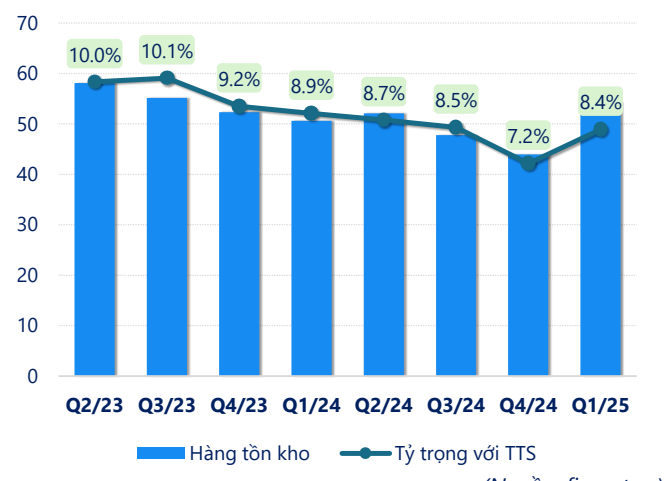
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



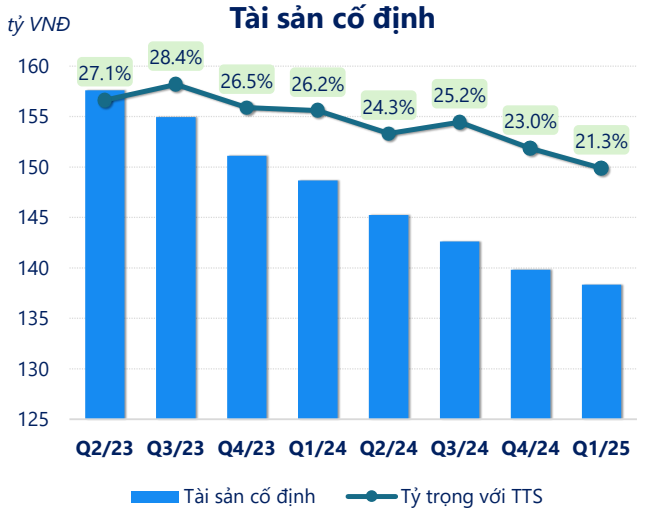
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



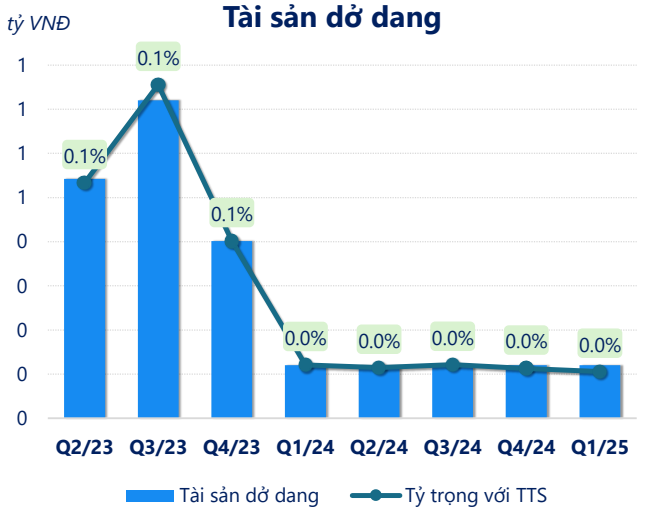
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



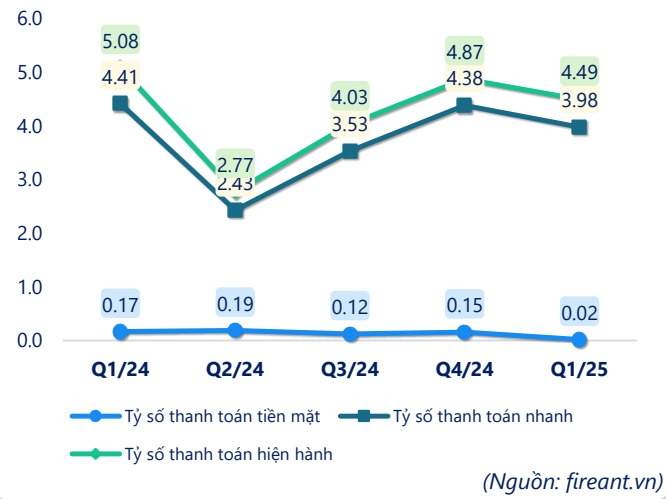
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



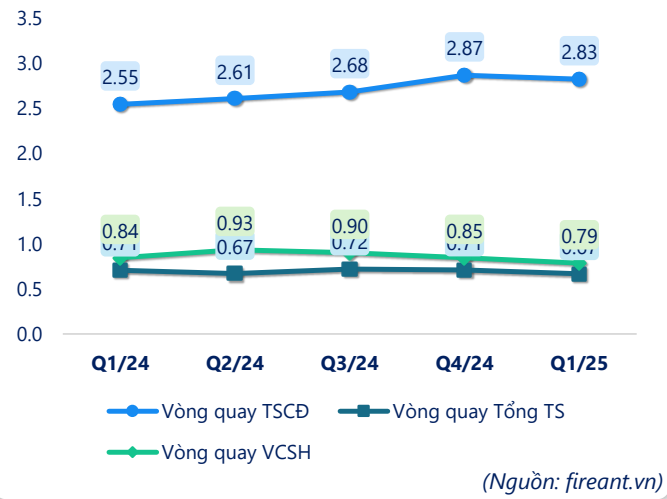
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**567**	**598**	**565**	**608**	**649**
Tài sản ngắn hạn	**383**	**418**	**387**	**433**	**475**
Tiền và tương đương tiền	12.4	28.2	11.7	13.7	1.89
Đầu tư tài chính ngắn hạn	283	296	286	328	364
Phải thu ngắn hạn	36.0	41.1	41.3	47.2	54.2
Hàng tồn kho	50.6	52.1	47.8	43.9	54.4
Tài sản ngắn hạn khác	0.68	0.53	0.45	0.50	0.48
Tài sản dài hạn	**184**	**180**	**178**	**174**	**173**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	149	145	143	140	138
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.12	0.12	0.12	0.12	0.12
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	35.0	34.9	34.8	34.5	34.8
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**76.3**	**151**	**96.1**	**88.9**	**106**
Nợ ngắn hạn	**75.4**	**151**	**96.1**	**88.9**	**106**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	3.65	0	0	0	17.8
Phải trả người bán ngắn hạn	13.0	16.3	9.88	7.64	19.6
Nợ dài hạn	0.98	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0.98	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**491**	**447**	**469**	**519**	**543**
Vốn chủ sở hữu	**491**	**447**	**469**	**519**	**543**
Vốn điều lệ	215	215	215	215	215
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)